

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2025

“V/v yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ
chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Hồng Hoa và bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực

3- Hà Tĩnh.

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 3- Hà Tĩnh: Địa chỉ: Số 54, đường Trần Phú, phường Bắc Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025. (Thụ lý số 19/2025/HNGĐ ngày 03/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh) về việc "Tuyên bố không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2025 và thông báo mở lại phiên tòa số 02/2025/HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1973; “Có mặt”

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang Tr, sinh năm: 1969; “có đơn xin xét xử vắng mặt”

Các đương sự cùng có địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Quang Tr trên cơ sở quen biết, yêu đương và tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 1993 nhưng bà và ông Tr không đăng ký kết hôn tại chính quyền do không hiểu biết về pháp luật. Sau khi hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, bà và ông Tr sinh sống tại Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống hòa thuận, đến năm 2023 thì giữa bà và bà Th phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không phù

hợp và bất đồng quan điểm trong cuộc sống và việc nuôi dạy con. Bà và ông Tr từ đó thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay bà khẳng định không còn tình cảm giữa hai người nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tr yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Nguyễn Quang Tr.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Quang Tr có 05 con chung. Các con chung Nguyễn Văn Th, sinh ngày 19/4/1994, Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 29/2/1996, Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/03/1999 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/9/2002 nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 27/10/2020 nguyện vọng bà Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến 18 tuổi và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quang Tr trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trần Thị Th tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương không có đăng ký kết hôn. Nay bà Th yêu cầu ly hôn và không công nhận là vợ chồng xét thấy hai bên không còn tình cảm nên ông đồng ý.

Về con chung: Ông thống nhất như ý kiến bà Trần Thị Th đã trình bày, vợ chồng có 05 con chung nay 04 con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 27/10/2020 ông đồng ý bà Th trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà Th.

Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất với nguyên đơn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xác nhận mối quan hệ vợ chồng đề ngày 16/4/2025 của UBND xã X, huyện Nghi Xuân (nay là xã T) nơi các đương sự có nguyên quán và đã cư trú từ thời điểm chung sống và hiện tại; Các Bản xác nhận đề ngày 16/4/2025 của Chi hội trưởng Hội phụ nữ bà Nguyễn Thị Kim H và Thôn trưởng ông Hoàng Văn H tại Thôn Th, xã X, huyện Nghi Xuân (nay là xã T) xác nhận bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Quang Tr chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có thông tin đăng ký kết hôn.

Bản xác nhận đề ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Nghi Xuân (nay là xã T), tỉnh Hà Tĩnh nơi các đương sự có nguyên quán và đã cư trú từ thời điểm chung sống và hiện tại chung sống với nhau là vợ chồng đúng theo thực tế nhưng trong sổ kết hôn lưu trữ không có thông tin đăng ký kết hôn của bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Quang Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tuyên bố không công nhận vợ chồng” theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Thôn Th, xã X,

huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Thôn Thanh Văn, xã T, tỉnh Hà Tĩnh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về xin ly hôn:

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự thì các đương sự không cung cấp được đăng ký kết hôn hay xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc có Đăng ký kết hôn. Theo nguyên đơn thì bà và ông Nguyễn Quang Tr có thời gian sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 1993 đến nay, tuy nhiên không đi đăng ký kết hôn vì nhận thức pháp luật hạn chế, suốt ngày chỉ biết việc làm ruộng nuôi con không quan tâm đến việc đăng ký kết hôn để đảm bảo quyền lợi cho mình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên bà Th đã làm đơn ly hôn ông Tr và đề nghị Tòa án giải quyết. Còn bị đơn trình bày cũng giống như nguyên đơn và công nhận vợ chồng không đăng ký kết hôn vì do nhận thức. Nay bà Th đề nghị ly hôn ông Tr cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho bà Th.

Căn cứ Đơn xác nhận mối quan hệ vợ chồng đề ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Nghi Xuân (nay là xã T) nơi các đương sự có nguyên quán và đã cư trú từ thời điểm chung sống và hiện tại thì không thể hiện việc đăng ký kết hôn của các đương sự tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nay các đương sự đã sống ly thân thời gian dài, không có quan hệ vợ chồng với nhau, nguyên đơn yêu cầu không công nhận là vợ chồng, bị đơn đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDYC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Quang Tr là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung, hiện các con Nguyễn Văn Th, sinh ngày 19/4/1994, Nguyễn Ngọc Ch, sinh ngày 29/2/1996, Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/03/1999 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/9/2002 đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không xem xét. Con chung Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 27/10/2020 nguyện vọng bà Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến 18 tuổi và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bị đơn cũng đồng ý với nguyện vọng của nguyên đơn nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Bà Trần Thị Th tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83; khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Quang Tr là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thúy Q, sinh ngày 27/10/2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quang Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Bà Trần Thị Th tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006744 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Tĩnh). Nay bà Bà Trần Thị Th đã nộp đủ án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- THADS khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã T, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Đặng Thị Hương